HSBC *Purchasing Managers' Index*™ 2012

compiled by markit

Không ban hành trước: ngày 1 tháng 8 năm 2012

PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi cuộc khảo sát được thực hiện từ tháng 4.2011.

Những điểm nổi bật:

- Các điều kiện kinh doanh tháng 7 đã suy yếu tháng thứ tư liên tiếp
- Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm với tốc độ nhanh hơn
- Gánh nặng chi phí trung bình tiếp tục giảm

Đây là lần thứ tư bản báo cáo PMI công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50 điểm sẽ biểu thị sự cải thiện các điều kiện kinh doanh so với tháng trước trong khi kết quả dưới 50 điểm chỉ sự giảm sút.

Dữ liệu của tháng 7 biểu thị một tháng khó khăn nữa cho ngành sản xuất Việt Nam, khi các điều kiện kinh doanh suy yếu với tốc độ nhanh hơn nhiều so với tháng trước. Điều này được phản ánh qua chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam được điều chỉnh theo mùa đã sụt giảm từ 46,6 điểm trong tháng 6 xuống còn 43,6 điểm trong tháng 7. Chỉ số PMI đã cho kết quả dưới mức trung bình 50 điểm trong bốn tháng liên tiếp và tháng 7 là tháng có chỉ số thấp nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu thực hiện từ tháng 4.2011.

Các nhà sản xuất ở Việt Nam cho biết mức độ sản xuất đã sụt giảm đáng kể trong tháng 7, làm quá trình suy giảm kéo dài suốt bốn tháng. Dữ liệu tháng 7 cho thấy cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm với tốc độ nhanh nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu từ tháng 4.2011. Cuộc khảo sát cho biết kể từ tháng 5, số lượng đơn đặt hàng mới đều giảm mỗi tháng. Số liệu thống kê chưa đầy đủ đã nêu nguyên nhân là do những điều kiện kinh tế không thuận lợi và do khách hàng hạn chế chi tiêu. Mức giảm tổng thể số lượng đơn đặt hàng mới chủ yếu xuất phát từ nhu cầu yếu kém của các khách hàng trong nước, trong khi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục giảm nhẹ. Các công ty có câu trả lời số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài giảm hay nêu lý do là do lượng hàng xuất khẩu sang Trung Quốc giảm và nhu cầu từ các thị trường châu Âu suy yếu.

Trong tháng 7, khối lượng công việc ít hơn buộc các công ty tập trung giảm lượng công việc chưa thực hiện. Nhờ đó, dữ liệu mới nhất đã cho thấy lượng công việc tồn đọng đã giảm đáng kể với tốc độ nhanh nhất trong cả quá trình khảo sát 16 tháng qua. Trong khi đó, các nhà sản xuất ở Việt Nam cũng đã giảm số lượng nhân công, làm quá trình này kéo dài suốt hai tháng. Đa số những người tham gia khảo sát cho rằng nguyên nhân là do khối lượng công việc mới cùng với nhu cầu sản xuất tại các nhà máy giảm làm cho nhân công giảm theo.

Trong tháng 7, các nhà sản xuất Việt Nam đã giảm mua hàng hóa đầu vào bốn tháng liên tiếp với mức giảm mạnh nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu từ tháng 4.2011 và từ đó làm giảm đáng kể tồn kho hàng hóa trước sản xuất. Trong tháng 7, những người tham gia khảo sát cũng đã tìm cách giảm tồn kho hàng hóa thành phẩm với mức giảm vừa phải, sau khi tăng mạnh trong tháng 6. Nhu cầu yếu đối với hàng hóa đầu vào đã góp phần tiếp tục rút ngắn thời gian giao hàng của nhà cung cấp trong kỳ khảo sát mới nhất.

Dữ liệu của tháng 7 cho thấy lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã có mức giảm mạnh chi phí đầu vào trung bình mà nguyên nhân thường được cho là do giá dầu và nguyên liệu thô giảm. Điều này cho phép các công ty giảm giá xuất xưởng trong tháng 7 làm kéo dài quá trình giảm giá ba tháng liền.

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC

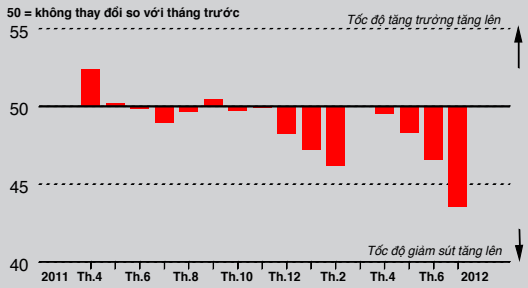

Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số *PMI™* dưới 50.0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50.0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50.0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50.0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

Chỉ số sản lượng

Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

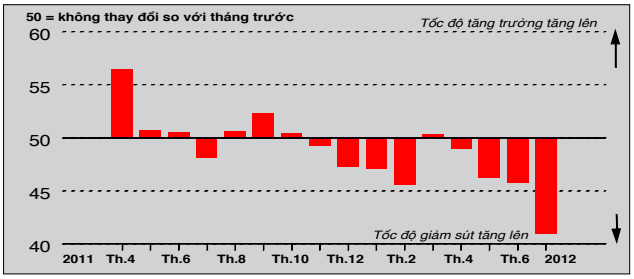

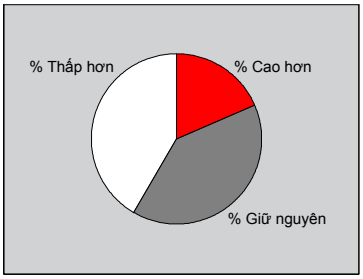

Sau khi điều chỉnh những yếu tố mùa vụ, chỉ số sản lượng của tháng 7 ở mức không thay đổi 50 điểm bốn tháng liên tiếp. Hơn nữa, kết quả chỉ số của tháng 7 là thấp nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu từ tháng 4.2011. Số liệu thống kê chưa đầy đủ từ những người tham gia khảo sát cho biết số lượng đơn đặt hàng mới giảm làm sản xuất suy giảm.

Chỉ số đơn đặt hàng mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.

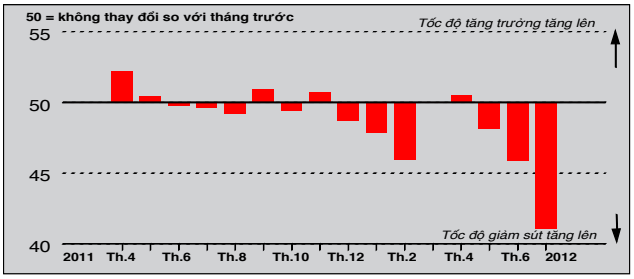

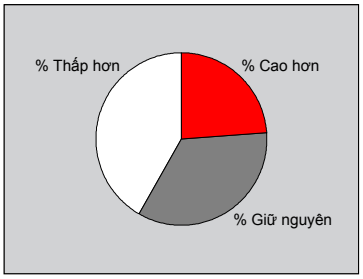

Dữ liệu của tháng 7 biểu thị số lượng đơn đặt hàng mới trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam giảm mạnh và nhanh. Chỉ số đơn đặt hàng mới có điều chỉnh yếu tố mùa vụ cho kết quả dưới mức trung bình 50 điểm trong ba tháng liên tiếp và tháng 7 là tháng có chỉ số thấp nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu từ tháng 4.2011. Các nhà sản xuất ghi nhận rằng các điều kiện kinh tế không thuận lợi đã làm khách hàng không muốn chi tiêu nhiều.

Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.

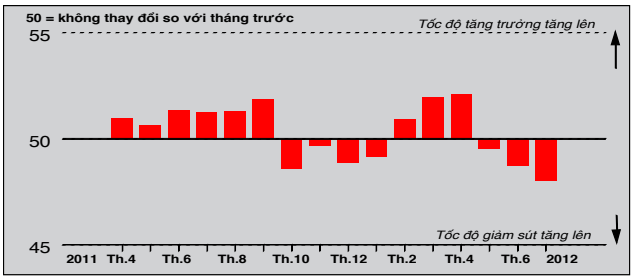

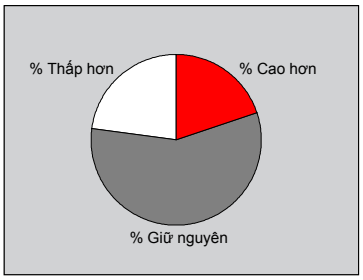

Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài trong tháng 7 đã giảm tháng thứ ba liên tiếp. Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới ở mức thấp nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu, nhưng tốc độ giảm của tháng 7 ở mức vừa phải. Một số công ty bình luận nguyên nhân suy giảm là do hoạt động xuất khẩu sang Trung Quốc giảm, đồng thời nhu cầu từ các thị trường châu Âu cũng yếu đi.

Chỉ số công việc chưa được thực hiện

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.

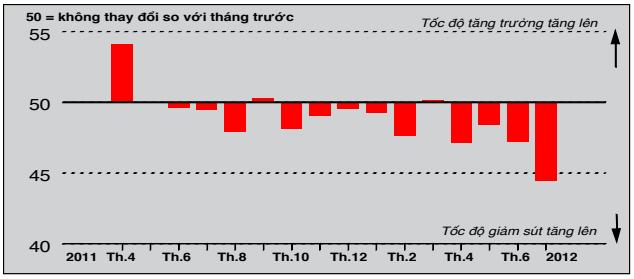

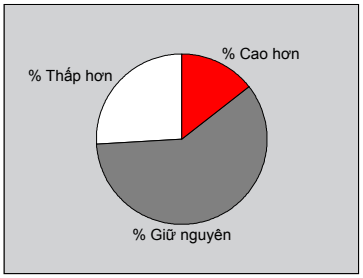

Trong tháng 7 lượng hàng hóa chưa thực hiện trong lĩnh vực sản xuất của Việt nam tiếp tục giảm. Chỉ số công việc chưa được thực hiện được điều chỉnh theo mùa có kết quả dưới mức trung bình 50 điểm trong các tháng kể từ tháng 4, và tốc độ giảm của tháng 7 là nhanh nhất trong 16 tháng thu thập dữ liệu.

All Intellectual Property Rights owned by Markit Economics Limited

Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

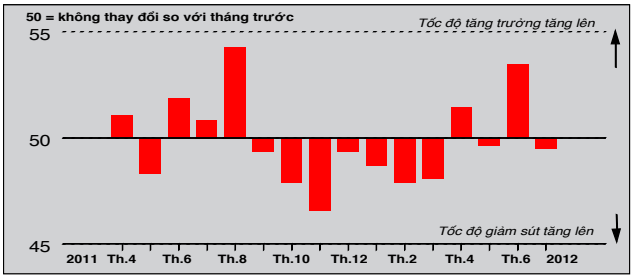

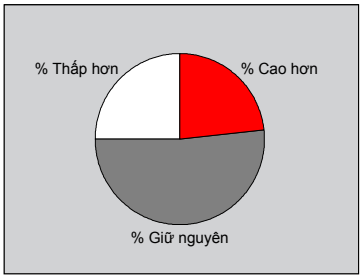

Dữ liệu của tháng 7 cho thấy lượng hàng tồn kho sau sản xuất giảm nhẹ so với có sự tăng mạnh của tháng trước. Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm được điều chỉnh theo mùa có kết quả thấp nhất trong bốn tháng, nhưng tốc độ giảm trong kỳ khảo sát mới nhất chỉ ở mức vừa phải.

Chỉ số việc làm

Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.

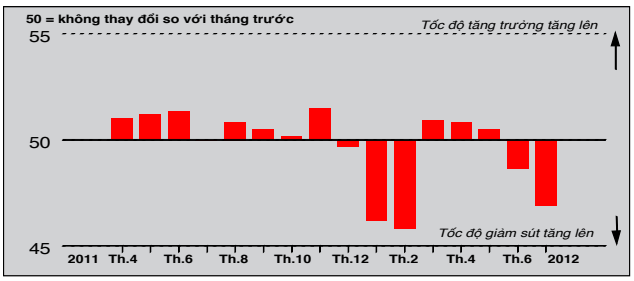

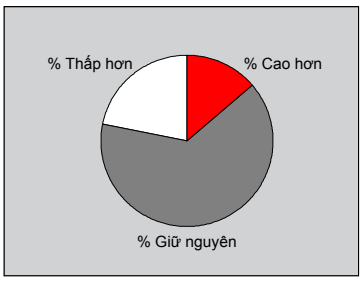

Trong tháng 7, các nhà sản xuất Việt Nam cho biết đã giảm số lượng nhân công tháng thứ hai liên tiếp. Chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa biểu thị mức giảm đáng kể số lượng nhân công, với tốc độ giảm nhanh nhất kể từ tháng 2. Những người tham gia khảo sát ghi nhận rằng số lượng đơn đặt hàng mới giảm kéo theo nhu cầu sản xuất giảm đã dẫn đến giảm số lượng nhân công tại các nhà máy của họ.

Chỉ số giá cả đầu ra

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

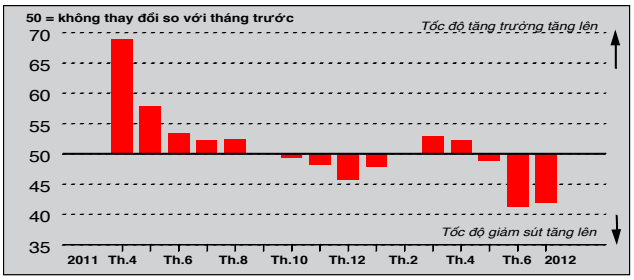

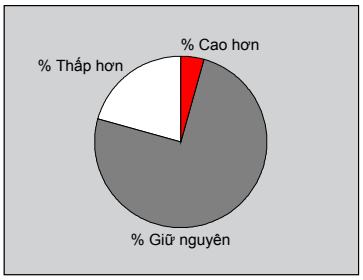

Trong tháng 7 chỉ số giá cả đầu ra được điều chỉnh theo mùa đã báo hiệu mức giảm mạnh của giá cả trung bình trong ngành sản xuất của Việt Nam, từ đó kéo dài quá trình suy giảm thành ba tháng liên tiếp. Tuy nhiên, tốc độ giảm giá đã giảm bớt kể từ tháng 6. Những công ty đã hạ mức giá trung bình của họ thường cho nguyên nhân là do chi phí đầu vào giảm và áp lực cạnh tranh lớn.

Chỉ số giá cả đầu vào

Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

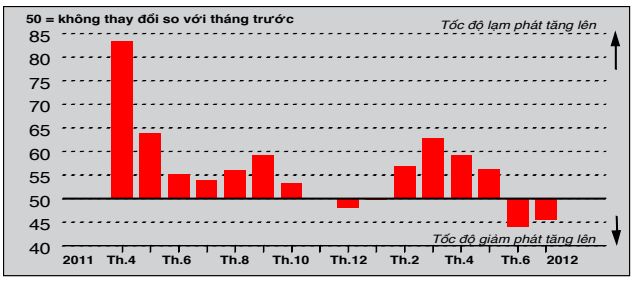

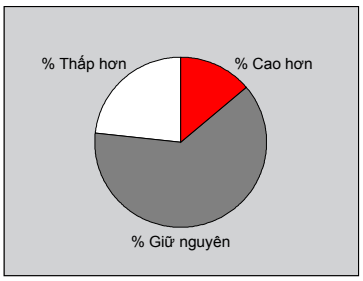

Giá cả đầu vào trong tháng 7 đã giảm tháng thứ hai liên tiếp. Chỉ số giá cả đầu vào được điều chỉnh theo mùa đã biểu thị tốc độ giảm chậm hơn một chút so với tháng 6. Các nhà sản xuất hầu hết cho rằng gánh nặng chi phí trung bình được cắt giảm xuất phát từ nguyên nhân giá nhiên liệu và nguyên liệu thô giảm.

Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.

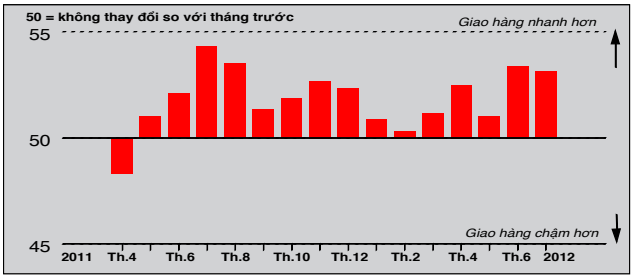

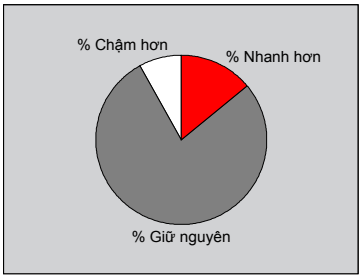

Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết tình hình thực hiện sản xuất của người bán hàng tiếp tục được cải thiện mạnh trong tháng 7. Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp đã thể hiện một sự rút ngắn thời gian giao hàng trung bình trong từng tháng trong suốt 15 tháng qua. Có một số báo cáo cho rằng nhu cầu hàng hóa đầu vào yếu hơn đã làm cho thời gian giao hàng của nhà cung cấp nhanh hơn.

Chỉ số số lượng hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.

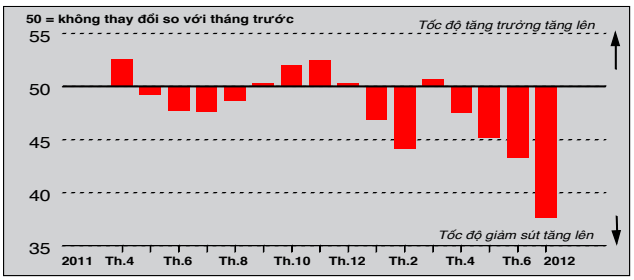

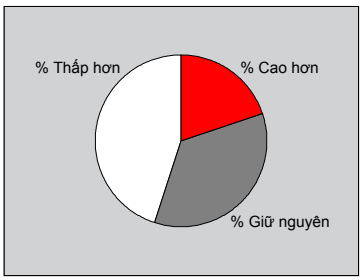

Hoạt động mua hàng hóa đầu vào trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 7 đã giảm tháng thứ tư liên tiếp. Chỉ số số lượng hàng mua được điều chỉnh theo mùa biểu thị tốc độ sụt giảm đã tăng nhanh kể từ tháng trước và đạt tốc độ nhanh nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu từ tháng 4.2011. Mức độ mua hàng thấp hơn thường được cho là do giảm yêu cầu về sản lượng và các công ty muốn tránh việc tích lũy hàng tồn kho không mong muốn.

Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.

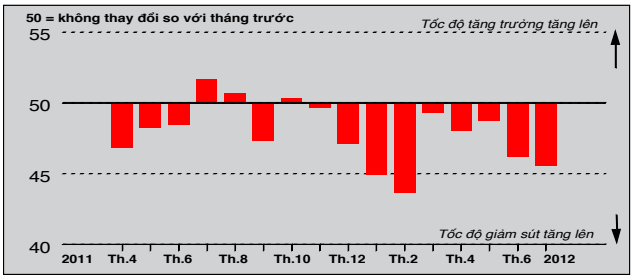

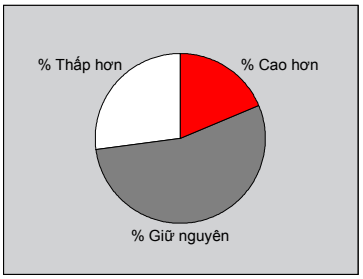

Sau khi điều chỉnh những yếu tố mùa vụ, chỉ số tồn kho hàng mua trong tháng 7 có kết quả dưới mức không thay đổi 50 điểm tháng thứ chín liên tiếp. Kết quả chỉ số tháng 7 cho thấy sự sụt giảm đáng kể tồn kho hàng hóa trước sản xuất, và tốc độ giảm đã tăng nhanh nhất kể từ tháng 2. Các nhà sản xuất thường cho rằng tồn kho hàng hóa đầu vào giảm nhằm cải thiện dòng tiền trong bối cảnh nhu cầu của khách hàng yếu đi.

Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/tốt hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuynh hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™) là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuynh hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng* ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing *PMI*™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bổn phận hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm chễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. *Purchasing Managers' Index*™ và *PMI*™ là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.